TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 14 - 02 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thẩm phán xét xử sơ thẩm***: Bà Trịnh Thị Thúy Vân
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Phương – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/HSST ngày 28/01/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Huỳnh Thị Tuyết M - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989, tại tỉnh Đắc Lắc; Nơi cư trú: Thôn Phước T, xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn P và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có chồng Ngô Văn T, có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/01/2022 chuyển tạm giam ngày 11/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Điện Bàn, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- ***Bị hại***: Chị Lê Thị Hồng N – Sinh năm: 2004; Địa chỉ: Khối N, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- ***Người làm chứng:***

+ Chị Huỳnh Tú T – Sinh năm: 2004; Địa chỉ: Khối N, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Đặng Lê Phương B – Sinh năm: 1997

+ Bà Lê Thị L – Sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: Khối Q, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

(Người bị hại và những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/01/2022, trên đường đón xe đi từ Đà Nẵng về Quảng Ngãi, Huỳnh Thị Tuyết M xuống xe và đi vào chợ Điện Nam Trung thuộc khối phố

Quảng Lăng 2, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn để ăn uống. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi vào chợ, M thấy quầy bán áo quần nên vào xem. Lúc này, chị Lê Thị Hồng N cùng bạn là Huỳnh Tú T đến chợ Điện Nam Trung để mua áo quần. Khi chị N và chị T đang lựa áo quần thì Huỳnh Thị Tuyết M đến đứng phía sau lưng chị N. Thấy chị N sơ hở trong việc quản lý tài sản nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị N. M lén lút thò tay vào trong túi áo khoác bên trái của chị N trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng rồi cất giấu vào trong áo khoác kẹp dưới nách bên phải của mình. Phát hiện bị mất điện thoại, chị N la lên thì M chỉ tay về hướng người phụ nữ khác nói người đó lấy điện thoại rồi M bỏ đi. Thấy M có dấu hiệu nghi vấn, N giữ M lại và T gọi điện thoại vào số thuê bao gắn trên điện thoại của N. Lúc này, bị phát hiện nên M lấy điện thoại đã trộm ra đưa lại cho N. Khi sự việc xảy ra, anh Đặng Lê Phương B đang đứng ở quầy áo quần của gia đình phía đối diện đã nhìn thấy toàn bộ hành vi phạm tội của M nên đã cùng với quần chúng nhân dân bắt giữ M và báo Công an phường Điện Nam Trung đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 01/HĐ.ĐG ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng mua vào tháng 12/2020 trị giá 7.600.000 đồng.

Về vật chứng: 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, đã trao trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Hồng N.

Về dân sự: chị Lê Thị Hồng N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, truy tố bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đồng thời cũng nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra Huỳnh Thị Tuyết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M là người đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, có giá trị 7.600.000 đồng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội,‘‘Trộm cắp tài sản“ theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ về hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng những ngày giáp tết khi người dân đi mua sắm nhiều để trà trộn vào đám đông lén mút thực hiện hành vi móc túi, xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, qua xem xét những tình tiết vụ án, không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo mà cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 03 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét, giảm nhẹ và xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, cho chủ sở hữu chị Lê Thị Hồng N là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M 03 (ba) tháng tù. Thời gian, chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08 tháng 01 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an Điện Bàn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thúy Vân